TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BT** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
V/v tranh chấp: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BT, THÀNH PHỐ CT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phùng Kim Toan**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Nhân

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi– Thư ký Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, thành phố CT tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Yến V**, sinh năm 1990. *Có mặt*

Địa chỉ thường trú: 41B/6, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu vực 3, phường BT, quận BT, thành phố CT. Địa chỉ liên hệ: 71/3, Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận BT, thành phố CT.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Phương A**, sinh năm: 1985. *Vắng mặt*

Địa chỉ thường trú: 41B/6, đường Bùi Hữu Nghĩa, khu vực 3, phường BT, quận BT, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến V trình bày:* Qua thời gian tìm hiểu, bà với ông Nguyễn Phương A tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BT, quận BT, thành phố CT vào ngày 10/11/2009. Quá trình chung sống ông bà có 02 con tên Nguyễn Phi L (nam), sinh ngày 30/7/2012 và Nguyễn Huy H (nam), sinh ngày 28/7/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông bà tìm nhiều giải pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không giải tỏa được mâu thuẫn. Nhận thấy, hạnh phúc vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện và yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phương A.

Về con chung: Hiện các con đang ở cùng với ông Phương A. Khi ly hôn bà đề nghị tiếp tục giao con cho ông Phương A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Phương A, tại buổi công khai chứng cứ, hòa giải và bản tự khai đề ngày 10/6/2025, ông trình bày:* Ông thống nhất quá trình tiến tới kết hôn và con chung như bà Nguyễn Thị Yến V trình bày. Tuy nhiên ông nhận ra lỗi hoàn toàn thuộc về ông, ông xin thêm thời gian để đoàn tụ, vợ chồng cùng xây dựng lại hạnh phúc gia đình, cho các con được đầy đủ cha và mẹ, ông không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy H và cháu Phi L, bà Yến V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên không thống nhất phương án giải quyết nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày. Bị đơn ông Nguyễn Phương A vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật; xác định đúng và đầy đủ tư cách của người tham gia tố tụng. Bị đơn ông Nguyễn Phương A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự. Giữa bà Nguyễn Thị Yến V và ông Nguyễn Phương A tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự xét thấy giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên không có khả năng đoàn tụ thành; tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn cho thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Có 02 người con chung. Bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có yêu cầu tiếp tục giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp thuận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Yến V và ông Nguyễn Phương A là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên bà Nguyễn Thị Yến V có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Phương A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Quá trình chung sống, bà Yến V và ông Phương A đã phát sinh mâu thuẫn, đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn xin thời gian để đoàn tụ, vợ chồng cùng xây dựng lại hạnh phúc gia đình, cho các con được đầy đủ cha và mẹ. Ông Phương A không đồng ý ly hôn.Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Yến V vẫn giữ yêu cầu được ly hôn, bị đơn ông Phương A vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú ghi nhận bị đơn có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa phương. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn, cả hai không còn sự quan tâm, quý trọng, chăm sóc yêu thương lẫn nhau nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ. Điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến V đối với ông Nguyễn Phương A là có căn cứ.

[3]Về con chung: Hiện các con chung của ông bà đang ở cùng với ông Phương A. Khi ly hôn bà Yến V đề nghị tiếp tục giao con cho ông Phương A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nhận thấy, trong bản tự khai của cháu L đề ngày 16/4/2025, cháu có nguyện vọng được sống cùng cha, cháu Huy H còn nhỏ, hiện cũng đang do ông Phương A chăm sóc. Do đó tiếp tục giao hai con chung cho ông Phương A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Nguyễn Thị Yến V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bà Nguyễn Thị Yến V không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến V phải nộp án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Yến V. Bà Nguyễn Thị Yến V được ly hôn với ông Nguyễn Phương A.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Phi L (nam), sinh ngày 30/7/2012 và Nguyễn Huy H (nam),sinh ngày 28/7/2020 cho ông Nguyễn Phương A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Yến V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bà Nguyễn Thị Yến V không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000112 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận BT, thành phố CT. Bà Vi đã nộp xong án phí hôn nhân.

- Bà Nguyễn Thị Yến V phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP. CT;
- VKSND Q. BT;
- Chi cục THADS Q. BT;
- UBND phường BT
- Các đương sự;
- Lưu.

Phùng Kim Toan